

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Linh Chi

Giảng viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

Email: chinl@hanu.edu.vn.

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội dưới góc độ quản lý giáo dục. Thông qua khảo sát và phân tích thực tiễn, nghiên cứu làm rõ mức độ tham gia, chất lượng và kết quả nghiên cứu của sinh viên, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ ở các cấp độ sinh viên, giảng viên, Khoa - Nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong giáo dục đại học.

**Từ khóa:** Nghiên cứu khoa học sinh viên, sinh viên Ngôn ngữ Anh, hiệu quả nghiên cứu khoa học, quản lý giáo dục, giáo dục đại học, môi trường học thuật.

Nhận bài: 15/01/2026; Biên tập: 16/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh từ tiếp cận truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực người học, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng được khẳng định là một bộ phận quan trọng của quá trình đào tạo. Tham gia nghiên cứu khoa học giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi như tư duy phản biện, tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học và học tập suốt đời. Thông qua quá trình nghiên cứu, sinh viên từng bước tiếp cận phương pháp luận khoa học, nâng cao khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, từ đó tạo nền tảng cho học tập ở bậc cao hơn và cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. Ở góc độ quản lý giáo dục, mức độ tham gia và chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên cũng được xem là một chỉ báo phản ánh chất lượng đào tạo và môi trường học thuật của các cơ sở giáo dục đại học.

Đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, nghiên cứu khoa học mang những đặc thù riêng. Sinh viên ngành này có lợi thế về năng lực ngoại ngữ, khả năng tiếp cận tài liệu học thuật bằng tiếng Anh và cơ hội tiếp xúc với các xu hướng nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực ngôn ngữ, giáo dục và khoa học xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh còn chưa đồng đều. Nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn đề tài, vận dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp, cũng như thiếu động cơ và định hướng nghiên cứu lâu dài.

Tại Trường Đại học Hà Nội, nhà trường và các khoa chuyên môn đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên. Mặc dù vậy, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh vẫn còn

những hạn chế nhất định, thể hiện ở tỷ lệ tham gia chưa cao, chất lượng một số đề tài còn mang tính hình thức và thiếu tính bền vững. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên sâu phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh dưới góc độ quản lý giáo dục vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo này nhằm đánh giá thực trạng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội.

## 2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

2.1.1. Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong giáo dục đại học

Nghiên cứu khoa học của sinh viên được hiểu là quá trình sinh viên chủ động vận dụng tri thức chuyên môn, phương pháp luận khoa học và các kỹ năng nghiên cứu để tìm hiểu, phân tích và giải quyết những vấn đề mang tính học thuật hoặc thực tiễn trong lĩnh vực đào tạo. Hoạt động này diễn ra dưới sự hướng dẫn của giảng viên, góp phần hình thành cho sinh viên tư duy khoa học và năng lực nghiên cứu độc lập. Trong giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học sinh viên không chỉ là một hoạt động bổ trợ mà ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của quá trình đào tạo.

Về mặt phát triển năng lực, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên nâng cao năng lực học thuật và nghề nghiệp thông qua việc rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, viết học thuật và giải quyết vấn đề. Đồng thời, hoạt động này tạo điều kiện để sinh viên gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn, từ đó nâng cao khả năng thích ứng

với yêu cầu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Ở góc độ sư phạm, nghiên cứu khoa học sinh viên góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường học tập tích cực và trải nghiệm. Bên cạnh đó, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín học thuật của cơ sở giáo dục đại học, khẳng định vai trò của nhà trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

### 2.1.2. Hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được hiểu là mức độ mà hoạt động nghiên cứu đạt được các mục tiêu đề ra, thể hiện thông qua sự tham gia tích cực của sinh viên, chất lượng các sản phẩm nghiên cứu và tác động của hoạt động này đối với sự phát triển năng lực học tập, nghiên cứu của người học. Hiệu quả nghiên cứu khoa học không chỉ được đánh giá bằng số lượng đề tài hay công trình nghiên cứu, mà còn phản ánh giá trị học thuật, tính ứng dụng và ảnh hưởng lâu dài đối với quá trình đào tạo.

Một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên là mức độ tham gia nghiên cứu, bao gồm tỷ lệ sinh viên tham gia, tần suất tham gia và sự đa dạng của các hình thức nghiên cứu. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm nghiên cứu cũng là tiêu chí cốt lõi, được thể hiện qua nội dung khoa học, tính logic, phương pháp nghiên cứu, cũng như khả năng công bố hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, tác động của nghiên cứu khoa học đến năng lực học tập và nghiên cứu của sinh viên là tiêu chí không thể thiếu, thể hiện ở sự cải thiện về tư duy phản biện, năng lực phương pháp nghiên cứu, khả năng học tập độc lập và định hướng học thuật. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trên các tiêu chí này góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp quản lý và hỗ trợ phù hợp trong giáo dục đại học.

### 2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên chịu sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố khác nhau, có thể phân thành ba nhóm chính: các yếu tố thuộc về sinh viên, giảng viên và nhà trường. Sự tương tác hài hòa giữa các nhóm yếu tố này quyết định mức độ tham gia, chất lượng và tính bền vững của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

Nhóm yếu tố thuộc về sinh viên đóng vai trò nền tảng. Nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và lợi ích của nghiên cứu khoa học sẽ thúc đẩy động cơ và hứng thú tham gia nghiên cứu. Ngược lại, nếu sinh viên xem nghiên cứu khoa học chỉ là hoạt động mang tính hình thức, động cơ tham gia sẽ không bền

vững. Bên cạnh đó, năng lực phương pháp nghiên cứu khoa học, bao gồm khả năng xác định vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp phù hợp, xử lý dữ liệu và trình bày kết quả, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm nghiên cứu của sinh viên.

Nhóm yếu tố thuộc về giảng viên có vai trò định hướng và hỗ trợ. Giảng viên không chỉ là người hướng dẫn chuyên môn mà còn là cố vấn học thuật giúp sinh viên hình thành tư duy nghiên cứu và định hướng phát triển học thuật lâu dài. Kinh nghiệm nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm và mức độ hỗ trợ của giảng viên có ảnh hưởng lớn đến sự tự tin và hiệu quả nghiên cứu của sinh viên.

Nhóm yếu tố thuộc về nhà trường giữ vai trò tạo lập môi trường. Cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học sinh viên, cùng với điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và môi trường học thuật thuận lợi, sẽ tạo động lực và điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo dục đại học.

## 2.2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội

### 2.2.1. Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm sinh viên. Một bộ phận sinh viên chủ động và tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học như đăng ký đề tài nghiên cứu, tham gia hội thảo sinh viên hoặc câu lạc bộ học thuật. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học một cách thường xuyên còn chưa cao, phần lớn sinh viên mới chỉ tham gia ở mức độ thử nghiệm hoặc mang tính phong trào. Nhiều sinh viên cho biết việc tham gia nghiên cứu khoa học chưa phải là ưu tiên trong quá trình học tập, đặc biệt khi áp lực học tập và các hoạt động khác chiếm nhiều thời gian.

Về hình thức nghiên cứu, sinh viên chủ yếu tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa hoặc cấp trường, nghiên cứu gắn với học phần và các bài viết tham luận cho hội thảo sinh viên. Một số ít sinh viên tham gia nghiên cứu theo nhóm hoặc cùng giảng viên trong các đề tài nghiên cứu lớn hơn. Về lĩnh vực nghiên cứu, các đề tài tập trung chủ yếu vào ngôn ngữ học ứng dụng, phương pháp giảng dạy tiếng Anh và các vấn đề liên quan đến kỹ năng ngôn ngữ. Trong khi đó, các lĩnh vực nghiên cứu mang tính liên ngành hoặc nghiên cứu giáo dục chuyên sâu còn hạn chế. Điều này cho thấy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tuy đã được triển khai đa dạng về hình thức nhưng vẫn cần được định hướng và mở rộng để nâng cao mức độ tham gia và hiệu quả nghiên cứu.

### 2.2.2. Thực trạng về chất lượng và kết quả

*nghiên cứu khoa học của sinh viên Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội*

Xét về chất lượng, các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm sinh viên và các hình thức nghiên cứu. Một số đề tài được đầu tư nghiêm túc, có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, vận dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp và thể hiện được khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu của sinh viên. Các sản phẩm này bước đầu đáp ứng yêu cầu học thuật và cho thấy tiềm năng phát triển thành các nghiên cứu chuyên sâu hơn. Tuy nhiên, nhìn chung, chất lượng nhiều đề tài vẫn còn hạn chế, thể hiện ở việc xác định vấn đề nghiên cứu chưa cụ thể, phương pháp nghiên cứu còn đơn giản, chủ yếu mang tính mô tả, thiếu chiều sâu phân tích và cơ sở lý luận vững chắc. Một số sản phẩm nghiên cứu còn nặng về tổng hợp tài liệu, ít có đóng góp mới hoặc giá trị ứng dụng rõ ràng.

Về kết quả đạt được, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh đã có những thành tích nhất định thông qua việc đạt giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học sinh viên cấp khoa và cấp trường, cũng như tham gia trình bày tham luận tại các hội thảo sinh viên. Tuy nhiên, số lượng công trình được công bố trên các tạp chí khoa học hoặc được ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy và học tập còn khiêm tốn. Điều này cho thấy khoảng cách giữa hoạt động nghiên cứu của sinh viên và các chuẩn mực công bố khoa học vẫn còn khá lớn, đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên trong thời gian tới.

**2.2.3. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nghiên cứu khoa học của sinh viên Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội**

Kết quả khảo sát và phân tích cho thấy hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là nhận thức và động cơ của sinh viên, vai trò của giảng viên hướng dẫn, cùng với cơ chế và điều kiện hỗ trợ từ phía nhà trường. Trước hết, về phía sinh viên, đa số sinh viên nhận thức được vai trò của nghiên cứu khoa học trong việc nâng cao năng lực học thuật và hỗ trợ học tập. Tuy nhiên, động cơ tham gia nghiên cứu của một bộ phận sinh viên còn mang tính ngắn hạn, chủ yếu nhằm đáp ứng yêu cầu học phần hoặc tích lũy thành tích, chưa xuất phát từ nhu cầu học thuật thực sự. Điều này ảnh hưởng đến mức độ đầu tư và tính bền vững của hoạt động nghiên cứu.

Về phía giảng viên hướng dẫn, vai trò định hướng và hỗ trợ được đánh giá là yếu tố then chốt quyết định chất lượng nghiên cứu của sinh viên. Những giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu, phương pháp hướng dẫn khoa học và sự đồng hành thường xuyên giúp sinh viên xác định rõ vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp phù hợp và

nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu. Ngược lại, trong một số trường hợp, sự hạn chế về thời gian và cơ chế khuyến khích khiến việc hướng dẫn chưa đạt hiệu quả mong muốn.

Bên cạnh đó, cơ chế quản lý và điều kiện hỗ trợ từ nhà trường như kinh phí, học liệu, cơ hội công bố và môi trường học thuật có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực và hiệu quả nghiên cứu của sinh viên. Sự thiếu đồng bộ trong các chính sách hỗ trợ vẫn là rào cản cần được khắc phục.

**2.2.4. Những hạn chế và nguyên nhân về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội**

Mặc dù hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội đã đạt được một số kết quả nhất định, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần được nhìn nhận một cách khách quan. Trước hết, mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên chưa đồng đều và chưa mang tính thường xuyên. Phần lớn sinh viên mới tham gia ở mức độ phong trào, thiếu sự gắn kết lâu dài với hoạt động nghiên cứu. Bên cạnh đó, chất lượng một số đề tài còn hạn chế, thể hiện ở việc xác định vấn đề nghiên cứu chưa rõ ràng, phương pháp nghiên cứu còn đơn giản, thiếu chiều sâu học thuật và tính ứng dụng thực tiễn. Hoạt động công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu của sinh viên còn ít, chưa tạo được tác động rõ nét đối với hoạt động đào tạo và giảng dạy.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về phía sinh viên, nhận thức về vai trò lâu dài của nghiên cứu khoa học chưa đầy đủ; động cơ tham gia nghiên cứu chưa bền vững; năng lực phương pháp nghiên cứu còn hạn chế, đặc biệt là trong việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học xã hội bằng ngoại ngữ. Về phía giảng viên, áp lực công việc giảng dạy và nghiên cứu khiến thời gian dành cho hướng dẫn sinh viên còn hạn chế. Về phía nhà trường, cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích và điều kiện hỗ trợ cho nghiên cứu khoa học sinh viên chưa thực sự đồng bộ, dẫn đến việc chưa phát huy hết tiềm năng và lợi thế của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

**2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên của sinh viên Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội**

**2.3.1. Giải pháp đối với sinh viên**

Để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, trước hết cần tập trung vào nhóm giải pháp tác động trực tiếp đến người học. Việc nâng cao nhận thức và động cơ tham gia nghiên cứu khoa học cho sinh viên là yếu tố nền tảng. Nhà trường và khoa chuyên môn cần giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của nghiên cứu khoa học đối với việc phát triển năng lực học thuật, nâng cao năng lực nghề nghiệp và mở rộng

cơ hội học tập, nghiên cứu trong tương lai. Hoạt động nghiên cứu cần được định hướng như một phần thiết yếu của quá trình học tập, thay vì chỉ mang tính phong trào hoặc phục vụ mục tiêu ngắn hạn.

Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng kỹ năng phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên cần được chú trọng và triển khai có hệ thống. Sinh viên cần được trang bị các kỹ năng cơ bản như xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp, thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học bằng tiếng Anh. Các học phần, chuyên đề hoặc hội thảo về phương pháp nghiên cứu khoa học nên được tổ chức linh hoạt, gắn với thực tiễn chuyên ngành.

Ngoài ra, xây dựng cộng đồng học thuật sinh viên là giải pháp quan trọng nhằm duy trì động lực và tạo môi trường nghiên cứu bền vững. Việc phát triển các câu lạc bộ học thuật, nhóm nghiên cứu sinh viên dưới sự cố vấn của giảng viên sẽ tạo điều kiện để sinh viên trao đổi học thuật, học hỏi lẫn nhau và từng bước hình thành văn hóa nghiên cứu trong nhà trường.

### 2.3.2. Giải pháp đối với giảng viên

Giảng viên giữ vai trò then chốt trong việc định hướng, dẫn dắt và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên. Do đó, cần phát huy mạnh mẽ vai trò cố vấn và hướng dẫn nghiên cứu của giảng viên thông qua việc tăng cường trách nhiệm học thuật và sự đồng hành trong suốt quá trình nghiên cứu của sinh viên. Giảng viên không chỉ hỗ trợ sinh viên về chuyên môn, phương pháp nghiên cứu mà còn giúp sinh viên hình thành tư duy nghiên cứu, lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp với năng lực và định hướng phát triển học thuật lâu dài.

Bên cạnh đó, việc gắn kết nghiên cứu khoa học sinh viên với giảng dạy các học phần chuyên môn là giải pháp quan trọng nhằm tạo sự liên thông giữa dạy và học. Giảng viên có thể thiết kế các nhiệm vụ học tập mang tính nghiên cứu, khuyến khích sinh viên phát triển ý tưởng nghiên cứu từ nội dung học phần, từ đó từng bước hình thành đề tài nghiên cứu khoa học. Cách tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn mà còn góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm.

Ngoài ra, cần có cơ chế ghi nhận và khuyến khích phù hợp đối với giảng viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên. Việc công nhận kết quả hướng dẫn trong đánh giá thi đua, xét gờ nghiên cứu khoa học hoặc khen thưởng sẽ tạo động lực để giảng viên đầu tư thời gian, công sức và nâng cao chất lượng hướng dẫn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên một cách bền vững.

### 2.3.3. Giải pháp ở cấp Khoa và Nhà trường

Ở cấp khoa và nhà trường, việc hoàn thiện cơ

chế quản lý và hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động này. Trước hết, cần xây dựng và triển khai hệ thống quy định, hướng dẫn rõ ràng về tổ chức, quản lý và đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với đặc thù từng ngành đào tạo. Các chính sách khuyến khích như hỗ trợ kinh phí, khen thưởng, công nhận kết quả nghiên cứu cần được thực hiện đồng bộ nhằm tạo động lực cho sinh viên và giảng viên tham gia nghiên cứu.

Bên cạnh đó, việc tăng cường nguồn lực và điều kiện nghiên cứu là yếu tố không thể thiếu. Nhà trường và khoa chuyên môn cần đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hệ thống thư viện, cơ sở dữ liệu học thuật và các học liệu số phục vụ nghiên cứu. Đồng thời, cần tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các công cụ nghiên cứu hiện đại và tham gia các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu trong và ngoài nhà trường.

Ngoài ra, mở rộng cơ hội công bố và giao lưu học thuật cho sinh viên là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và động lực nghiên cứu. Việc tổ chức các hội thảo sinh viên, diễn đàn học thuật, cũng như tạo điều kiện để sinh viên công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tạp chí khoa học hoặc tham gia các hoạt động giao lưu trong và ngoài nước sẽ góp phần xây dựng môi trường học thuật năng động và nâng cao uy tín đào tạo của nhà trường.

## 3. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu này đã tập trung phân tích một cách hệ thống hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội dưới góc độ quản lý giáo dục. Trên cơ sở tổng hợp cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn, bài báo đã làm rõ thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên, chất lượng và kết quả nghiên cứu đạt được, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù nhà trường và khoa chuyên môn đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên, song mức độ tham gia và hiệu quả nghiên cứu vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên còn mang tính không đồng đều, chất lượng một số đề tài còn hạn chế và chưa tạo được tác động bền vững đối với quá trình đào tạo.

Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng, nghiên cứu đã chỉ ra vai trò quan trọng của nhận thức và động cơ nghiên cứu của sinh viên, vai trò định hướng và hỗ trợ của giảng viên hướng dẫn, cùng với cơ chế quản lý và điều kiện hỗ trợ từ phía nhà trường. Từ đó, bài báo đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ ở ba cấp độ: sinh viên, giảng viên và khoa - nhà trường. Các giải pháp tập trung

vào nâng cao nhận thức và năng lực nghiên cứu của sinh viên, phát huy vai trò cố vấn học thuật của giảng viên, cũng như hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường nguồn lực và mở rộng cơ hội công bố, giao lưu học thuật. Đây là những giải pháp có tính khả thi, phù hợp với bối cảnh thực tiễn của Trường Đại học Hà Nội và có thể tham khảo, vận dụng cho các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện tương đồng.

Về mặt lý luận, nghiên cứu góp phần bổ sung và làm rõ cơ sở khoa học về hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong giáo dục đại học, đặc biệt là trong đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Bài báo tiếp cận vấn đề nghiên cứu khoa học sinh viên không chỉ như một hoạt động học thuật đơn lẻ mà như một bộ phận quan trọng của công tác quản lý đào tạo và phát triển môi trường học thuật. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm phong phú thêm các tiếp cận nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý giáo dục đại học.

Về mặt thực tiễn, các kết quả nghiên cứu và hệ thống giải pháp đề xuất có thể làm cơ sở tham khảo cho nhà quản lý, giảng viên và sinh viên trong việc tổ chức, triển khai và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên. Nghiên cứu cũng góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của nghiên cứu khoa học trong việc phát triển năng lực

học thuật và nghề nghiệp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.

Tuy nhiên, do giới hạn về phạm vi và thời gian nghiên cứu, bài báo chủ yếu tập trung vào một cơ sở đào tạo cụ thể. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng khảo sát sang các trường đại học khác, so sánh giữa các ngành đào tạo, hoặc đánh giá tác động dài hạn của các giải pháp quản lý đối với hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên. Đây sẽ là những hướng nghiên cứu tiếp theo có ý nghĩa nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong giáo dục đại học ■

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học*.
- [2]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2015). *Quản lý giáo dục*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Lê Đức Ngọc (2017). *Đổi mới phương pháp dạy học ở đại học theo hướng phát triển năng lực người học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

### Solutions to improve the effectiveness of scientific research activities of English language students at Hanoi university

Nguyen Linh Chi

Lecturer, Faculty of English, Hanoi University

Email: chinl@hanu.edu.vn.

**Abstract:** *This research examines the current state of scientific research activities of English language students at Hanoi University from an educational management perspective. Through surveys and practical analysis, the study clarifies the level of students' participation, quality, and research outcomes, and identifies the factors affecting their effectiveness of scientific research activities. Based on this, a comprehensive system of solutions at the levels of students, lecturers, and departments/ university is proposed to enhance the effectiveness of students' scientific research. The study provides both theoretical and practical contributions to the management of students' research activities in the university education.*

**Keywords:** *Student scientific research, English Language majors, research effectiveness, educational management, university education, academic environment.*